

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỘ TUỔI NHÀ TRẺ 24- 36 THÁNG TUỔI

(Kèm theo kế hoạch số 300/KH-MNHY ngày 26/8/2024 của trường MN Hải Yên)

1. Mục tiêu, nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
1. Tổ chức ăn		
CSND 1	- Trẻ được ăn 2 bữa/ngày theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, đảm bảo cung cấp đủ năng lượng 600 - 651 Kcal/trẻ/ngày. +	- Tổ chức hoạt động ăn: ăn chính 2 bữa, ăn phụ 1 bữa; bữa ăn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. + Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30-35% năng lượng cả ngày; + Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày; + Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. - Thực hiện khẩu phần ăn đã được xây dựng trên phần mềm phù hợp với độ tuổi - Thực đơn theo ngày, theo tuần, theo mùa.
CSND 2	- Trẻ được uống đủ nước	- Uống đủ nước khoảng 0,8- 1,6 lít/ trẻ/ ngày (kể cả nước trong thức ăn)
2. Tổ chức ngủ		
CSND 3	- Trẻ được ngủ theo nhu cầu độ tuổi: 1 giấc trưa khoảng 150 phút.	- Tổ chức hoạt động ngủ trưa cho trẻ khoảng 150 phút
3. Vệ sinh		
CSND 4	- Trẻ được đảm bảo vệ sinh cá nhân	- Vệ sinh cá nhân: Khăn mặt, cốc, gối của trẻ có kí hiệu và dùng riêng. - Vệ sinh cá nhân trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; trước khi ra về.
CSND 5	- Trẻ được chăm sóc trong môi	- Vệ sinh môi trường lớp học: vệ

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
	trường đảm bảo vệ sinh	sinh phòng nhóm, đồ dùng đồ chơi, vứt rác đúng nơi quy định. - Thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
CSND 6	- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	- Kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/ năm học
CSND 7	- Trẻ được theo dõi cân nặng, chiều cao theo lứa tuổi: + Trẻ trai: Cân nặng: 11,3- 18,3kg; chiều cao: 88,7-103,5cm; + Trẻ gái: Cân nặng: 10,08- 18,1kg; Chiều cao: 87,4- 102,7cm	- Cân đo trẻ: + Đối với trẻ phát triển bình thường: Cân, đo 3 tháng/ lần; + Đối với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, trẻ béo phì: Theo dõi cân 1 tháng/ 1 lần; - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ trên biểu đồ phát triển.
CSND 8	- Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, phòng chống suy dinh dưỡng; theo dõi tiêm chủng.	- Xây dựng các biện pháp phòng tránh các bệnh thường gặp; - Xây dựng các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng. - Thực hiện theo dõi tiêm chủng
CSND 9	- Trẻ được đảm bảo an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Rà soát các nguy cơ mất an toàn; - Xây dựng các biện pháp phòng, tránh một số tai nạn thường gặp.

2. Mục tiêu và nội dung giáo dục

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
<i>a. Phát triển vận động</i>		

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
GD1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục (hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- <i>Động tác hô hấp:</i> + Hít vào thật sâu; + Thở ra từ từ. - <i>Động tác phát triển cơ tay và bả vai:</i> + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống. + 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống. + 2 tay giơ cao, đưa ra phía trước, sang ngang. + 2 tay đưa về phía trước và đưa về phía sau. + 1 tay đưa về phía trước 1 tay đưa về phía sau. - <i>Động tác phát triển cơ lưng, bụng:</i> + Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. + Quay người sang 2 bên phải, trái. + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. + Ngửa người ra phía sau. - <i>Động tác phát triển cơ chân:</i> + Đứng nhún chân. + Ngồi xuống, đứng lên + Bật tại chỗ.
GD2	- Trẻ giữ được thăng bằng khi thực hiện các vận động đi	- Đi theo hiệu lệnh; - Đi thay đổi tốc độ nhanh, chậm theo cô; - Đi trong đường hẹp; - Đi trong đường hẹp có bê vật trong tay; - Đi bước vào các ô (vòng); - Đi theo đường ngoằn ngoèo;

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
		- Đi bước qua gậy kê cao 5cm; - Đi có bề vật trên tay
GD3	- Trẻ giữ được thăng bằng khi thực hiện các vận động chạy	- Chạy theo hướng thẳng; - Chạy đổi hướng
GD4	- Trẻ giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động đi và chạy	- Đi kết hợp với chạy
GD5	- Trẻ giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động đứng	- Đứng co một chân
GD6	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể khi thực hiện vận động bò	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp; - Bò về phía trước có vật trên lưng; - Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng; - Bò chui qua cổng; - Bò qua vật cản (dây, gậy kê cao....)
GD7	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể khi thực hiện vận động trườn	- Trườn về phía trước; - Trườn chui qua cổng; - Trườn qua vật cản.
GD8	- Trẻ biết phối hợp vận động tay – mắt khi thực hiện vận động tung – bắt bóng với cô.	- Tung bóng bằng 2 tay; - Tung bóng lên cao; - Tung bóng qua dây; - Tung - bắt bóng cùng cô bằng 2 tay; - Tung- bắt bóng cùng cô bằng 2 tay ở khoảng cách 1,2m; - Tung- bắt bóng cùng cô bằng 2 tay ở khoảng cách 1,5m
GD9	- Trẻ biết phối hợp vận động tay- mắt khi thực hiện vận động ném xa	- Ném bóng/ túi cát về phía trước - Ném bóng/ túi cát vào trúng đích xa 70cm; - Ném bóng/ túi cát vào trúng đích

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
		xa 1m; - Ném bóng/ túi cát bằng 1 tay;
GD10	- Trẻ thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném xa lên phía trước bằng 1 tay (Tối thiểu 1,5m)	- Ném vào đích xa 1,2m - Ném xa lên phía trước bằng một tay với khoảng cách 1m - Ném xa lên phía trước bằng một tay với khoảng cách tối thiểu 1,5m
GD11	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động nhún bật	- Nhún bật tại chỗ; - Nhún bật về phía trước; - Bật qua vạch kẻ; - Bật qua các vòng; - Bật xa bằng hai chân;
GD12	- Trẻ thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động đá bóng	Đá bóng về phía trước
GD13	- Trẻ khéo léo thực hiện vận động cử động của cổ tay, bàn tay, ngón tay	- Nhào đất nặn, vẽ tổ chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ; - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé; - Nhón nhặt đồ vật; - Tập khâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây.
GD14	- Trẻ có khả năng phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động	- Đóng cọc bàn gỗ. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6 – 8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.
<i>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</i>		
GD15	- Trẻ thích nghi được với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với các chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập ăn nhiều loại thức ăn khác nhau trong một bữa ăn

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
GD16	- Trẻ ngủ được 1 giấc trưa trong ngày	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.
GD17	- Trẻ có một số nền nếp thói quen tốt trong ăn uống	- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn
GD18	- Trẻ làm được một số việc để chăm sóc, bảo vệ cơ thể dưới sự hướng dẫn của cô giáo	- Làm quen với cách rửa tay, lau mặt trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi ngủ dậy; - Nhận biết khăn mặt theo ký hiệu riêng, luôn dùng khăn riêng; - Giữ gìn vệ sinh lớp học; - Giữ gìn đồ chơi sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng đúng nơi quy định; - Bỏ rác đúng nơi quy định; không khạc nhổ bừa bãi ra lớp; - Đội mũ khi ra nắng, đi giày, dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh, cởi bớt quần áo khi trời nóng; - Không xem tranh ảnh chỗ tối, không xem ti vi quá gần.
GD19	- Trẻ biết yêu cầu một số việc đơn giản một cách lễ phép	- Mời người xung quanh ăn cơm; - Lấy nước uống, lấy thêm canh; - Nói lời cảm ơn
GD20	- Trẻ biết tránh một số vật dụng khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm: Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, quạt điện, dao...
GD21	- Trẻ biết tránh một số nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần: Ổ điện, giếng nước, ao hồ..

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
GD22	- Rèn luyện một số thói quen tự phục vụ bản thân	- Tập xúc cơm, lấy nước uống, đi vệ sinh đúng nơi quy định; - Tập mặc quần áo, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt; - Tập một số thao tác trong rửa tay, rửa mặt. - Nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh; - Chuẩn bị chỗ ngủ.
GD23	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh: Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn... và không thực hiện các hành vi đó.
2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
<i>a. Luyện tập và phối hợp các giác quan</i>		
GD24	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của 1 số đồ vật, đồ dùng đồ chơi	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật - Sờ nắn, nhìn, ngửi để nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ vật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.
GD25	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số loại cây, hoa, quả, rau quen thuộc, gần gũi	- Sờ nắn, nhìn, ngửi, về một số loại cây, hoa, quả, rau quen thuộc, gần gũi - Nếm vị của một số loại thức ăn, quả (ngọt, mặn, chua)
GD26	- Trẻ biết sờ, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc, gần gũi	- Sờ, nhìn, nghe tiếng kêu của một số con vật quen thuộc, gần gũi

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
GD27	- Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật, tiếng kêu của một số phương tiện giao thông phổ biến	- Sờ, nhìn, nghe tiếng kêu của một số loại phương tiện giao thông phổ biến
b. Nhận biết		
GD28	- Trẻ biết chơi và bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi	- Thực hiện một số hành động của những người thân, gần gũi trong gia đình. - Thực hiện một số hành động của các cô bác trong trường lớp.
GD29	- Trẻ biết sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi trong nhóm lớp, trong gia đình...
GD30	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	- Tên, đặc điểm bên ngoài của bản thân; - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình; - Tên của cô giáo, các bạn trong nhóm lớp.
GD31	- Trẻ nói được tên, chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính của một số bộ phận của cơ thể: Mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.
GD32	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc; - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân, của nhóm lớp.
GD33	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật gần gũi, quen thuộc	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc.
GD34	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các loại cây, rau, hoa, quả quen thuộc, gần gũi	- Tên, và một số đặc điểm nổi bật của các loại cây quen thuộc. - Tên, và một số đặc điểm nổi bật của các loại rau quen thuộc. - Tên, và một số đặc điểm nổi bật

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
		của các loại hoa quen thuộc. - Tên, và một số đặc điểm nổi bật của các loại quả quen thuộc.
GD35	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông quen thuộc	- Tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông gần gũi.
GD36	- Trẻ biết chỉ/ nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu	- Nhận biết màu đỏ - Nhận biết màu xanh - Nhận biết màu vàng
GD37	- Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to - nhỏ theo yêu cầu	- Nhận biết kích thước to - nhỏ
GD38	- Trẻ chỉ, nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi hình tròn, hình vuông	- Nhận biết hình tròn - Nhận biết hình vuông
GD39	- Trẻ nhận biết được không gian (Trên - dưới, trước - sau so với bản thân trẻ)	- Nhận biết vị trí phía trên - phía dưới so với bản thân trẻ - Nhận biết vị trí phía trước - phía sau so với bản thân trẻ
GD40	- Trẻ nhận biết được số lượng một và nhiều	+ Nhận biết số lượng một và nhiều
GD41	- Trẻ biết được mình sắp lên mẫu giáo, các hoạt động, khu vực trong lớp	- Tên trường, tên nhóm lớp. - Tên gọi các khu vực của lớp. - Một số khu vực trong lớp, trường. - Các hoạt động ở lớp.
3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
a. Nghe		
GD42	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
GD43	- Trẻ biết nghe các câu hỏi: “Ai đây”, “Cái gì đây?”, “....Làm gì?”, “...Như thế nào?”	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”, “Làm gì?”, “Để làm gì?”, “Ở đâu?”, “Như thế nào?”.
GD44	- Trẻ thích thú và chú ý lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn về các bạn của bé	- Nghe các bài thơ ngắn, các bài đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát, truyện ngắn về các bạn của bé
GD45	- Trẻ thích thú và chú ý lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về đồ dùng, đồ chơi gần gũi, quen thuộc	- Nghe các bài thơ ngắn, các bài đồng dao, ca dao, câu đố, bài hát, truyện ngắn về đồ dùng, đồ chơi gần gũi, quen thuộc
GD46	- Trẻ thích thú và chú ý lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về cô giáo, các cô các bác trong trường mầm non	- Nghe các bài thơ ngắn, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về cô giáo, các cô các bác trong trường mầm non
GD47	- Trẻ thích thú và chú ý lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về mẹ và những người thân yêu của mình.	- Nghe các bài thơ ngắn, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về mẹ và những người thân yêu của mình
GD48	- Trẻ thích thú và chú ý lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về những con vật quen thuộc, gần gũi	- Nghe các bài thơ ngắn, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về những con vật gần gũi, quen thuộc
GD49	- Trẻ thích thú và chú ý lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về Ngày Tết và mùa xuân	- Nghe các bài thơ ngắn, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về Ngày Tết và mùa xuân
GD50	- Trẻ thích thú và chú ý lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về một số loại cây, hoa, quả rau quen thuộc, gần gũi	- Nghe các bài thơ ngắn, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về một số loại cây, hoa, quả rau quen thuộc, gần gũi

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
	quả rau quen thuộc, gần gũi	
GD51	- Trẻ thích thú và chú ý lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về màu sắc bé thích	- Nghe các bài thơ ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về màu sắc bé thích
GD52	- Trẻ thích thú và chú ý lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về một số loại phương tiện giao thông quen thuộc, gần gũi	- Nghe các bài thơ ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về một số loại phương tiện giao thông quen thuộc, gần gũi
GD53	- Trẻ thích thú và chú ý lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về lớp học mẫu giáo	- Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về lớp học mẫu giáo
<i>b. Nói</i>		
GD54	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau.
GD55	- Trẻ đọc được bài thơ, bài ca dao, đồng dao ngắn về các chủ đề với sự giúp đỡ của cô giáo về các chủ đề phù hợp với độ tuổi	- Đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng, các bài đồng dao, ca dao ngắn về các chủ đề phù hợp với độ tuổi
GD56	- Trẻ có thể nói được các câu đơn	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “...thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”...
GD57	- Trẻ có thể nói được các câu có 5-7 tiếng	- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1, 2 câu đơn giản và câu dài.
GD58	- Trẻ có thể nói câu có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động, quen thuộc trong giao tiếp.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
GD59	- Trẻ sử dụng được các lời nói với mục đích chào hỏi, trò chuyện	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi chào hỏi, trò chuyện với bạn bè, cô giáo, các cô, các bác trong trường, lớp, những người thân trong gia đình
GD60	- Trẻ sử dụng được các lời nói với mục đích bày tỏ nhu cầu của bản thân	- thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài
GD61	- Có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau, hỏi về các vấn đề trẻ quan tâm .	- Trả lời và đặt câu hỏi : “ Cái gì ?” ; “ Ở đâu ?” ; “Thế nào ?”; “ Để làm gì ?” ; “Tại sao ?”.
GD62	- Trẻ có thể kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.
c. Làm quen với sách		
GD63	- Trẻ thích lắng nghe người lớn đọc sách	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách.
GD64	- Trẻ thích xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động, gần gũi trong tranh.	- Cách lật mở sách - Xem sách, tranh và gọi tên các nhân vật trong sách, tranh
4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ		
a. Phát triển tình cảm		
GD65	- Trẻ biết nói một vài thông tin về bản thân	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân
GD66	- Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích	- Nhận biết một số đồ dùng yêu thích của mình: ba lô, giày, dép,... - Nhận biết một số đồ chơi yêu thích của mình: xếp hình, búp bê,...
GD67	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh - Chơi thân thiện với bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
GD68	- Trẻ nhận biết, biết biểu lộ được trạng thái, cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi; - Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận.
GD69	- Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc, gần gũi	- Quan tâm đến các con vật nuôi: cho vật nuôi ăn, không đánh đập vật nuôi
GD70	- Trẻ biết biểu lộ sự yêu thích với các loại cây, hoa quen thuộc gần gũi.	- Quan tâm chăm sóc cây xanh, hoa: tưới cây, lau lá - Bảo vệ các loài cây, hoa: không ngắt lá, bẻ cành, hái hoa - Thể hiện điều mình thích: yêu cây, hoa
b. Phát triển kỹ năng xã hội		
GD71	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn ạ, vâng ạ.	- Giao tiếp với những người xung quanh; - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; Chơi cạnh bạn, không cầu bạn; Dạ, vâng ạ khi được gọi, nghe; Cảm ơn khi được cho, tặng quà, mừng tuổi (ngày tết); Chào tạm biệt khi ra về
GD72	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với các bạn: chơi cạnh bạn, chơi cùng bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.
GD73	- Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên: cất đồ chơi, cất ghế - Thực hiện yêu cầu đơn giản của bố mẹ: lấy tăm cho bà, cất dép, ba lô,...
GD74	- Trẻ biết thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp	- Xếp hàng chờ đến lượt: rửa tay, rửa mặt - Xếp hàng khi tập thể dục

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục
		- Để đồ chơi vào nơi quy định - Bỏ rác đúng nơi quy định
GD75	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.
<i>c. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ</i>		
GD76	- Trẻ thích nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau về các chủ đề phù hợp với độ tuổi
GD77	- Trẻ thích nghe âm thanh của các nhạc cụ	- Nghe âm thanh của các dụng cụ âm nhạc
GD78	- Trẻ biết hát một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc theo chủ đề	- Hát theo nhạc. theo giai điệu các bài hát về chủ đề
GD79	- Trẻ biết vận động đơn giản theo bài hát/ bản nhạc quen thuộc theo chủ đề	- Tập vận động đơn giản theo nhạc, theo giai điệu.
GD80	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn theo chủ đề	- Trẻ cầm bút di màu. - Vẽ nguệch ngoạc. - Thích tô màu. - Chơi với đất nặn
GD81	- Trẻ thích xé, vò giấy theo chủ đề	- Tập vò, xé giấy theo chủ đề
GD82	- Trẻ thích xếp hình, xem tranh theo chủ đề	- Tập xếp hình: xếp chồng, xếp khối, xếp cạnh...theo chủ đề - Xem tranh theo chủ đề

3. Dự kiến chủ đề, thời gian thực hiện

Thực hiện soạn giảng từ ngày 05/9/2025 đến ngày 22/5/2026

STT	Các chủ đề giáo dục trong năm học	Thời gian, thời lượng thực hiện chủ đề
1	Bé và các bạn Sk: Tết trung thu	4 Tuần (05/9/2025- 03/10/2025)

STT	Các chủ đề giáo dục trong năm học	Thời gian, thời lượng thực hiện chủ đề
2	Đồ chơi của bé Sk: Ngày phụ nữ Việt Nam	4 Tuần (06/10/2025- 31/10/2025)
3	Bé và các cô, các bác trong trường mầm non Sk: Ngày nhà giáo Việt Nam	4 Tuần (03/11/2025- 28/11/2025)
4	Bé và những người thân yêu Sk: Ngày Quân đội nhân dân Việt Nam	4 Tuần (01/12/2025- 26/12/2025)
5	Những con vật đáng yêu	4 tuần (29/12/2025-23/01/2026)
6	Ngày Tết và mùa xuân Sk: Tết Nguyên đán	3 tuần (26/01/2026- 13/02/2026)
7	Cây xanh và các loại rau, củ, quả bé thích Sk: Ngày quốc tế Phụ nữ 8-3	4 Tuần (2/03-27/03/2026)
8	Sắc màu bé thích	2 Tuần (30/3/2026- 10/4/2026)
9	Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì?	3 Tuần (13/4/2026- 01/5/2026)
10	Bé lên mẫu giáo	3 Tuần (04/5/2026-22/5/2026)
<i>Tổng</i>		35 tuần

